

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Võ Trí	Thành	3671030052	10/10/1994	5,00	6,00	5,70	
2	Hồ Ngọc	Long	3671030906	22/02/1991	4,00	,00	1,20	
3	Trần Quang	Huy	3671030909	20/08/1994	,00	,00	,00	
4	Trần Văn	Phúc	3671030924	28/06/1994	3,50	1,50	2,10	
5	Lê Anh	Tuấn	3671030955	09/06/1994	4,50	4,50	4,50	
6	Lê Văn	Thừa	3671030968	20/01/1994	,00	,00	,00	
7	Nguyễn Minh	Luân	3671030978	03/07/1994	5,30	,00	1,60	
8	Phạm Văn	Nam	3671030980	01/04/1992	4,30	3,80	3,90	
9	Nguyễn Tấn	Long	3671030982	12/04/1993	4,00	5,30	4,90	
10	Trần Văn	Tứ	3671030986	04/10/1992	4,80	3,30	3,70	
11	Ngô Văn	Hiếu	3671030991	24/10/1994	3,80	2,50	2,90	
12	Tiêu Trung	Hiếu	3671031012	21/03/1994	4,50	4,00	4,20	
13	Bùi Sĩ	Đạt	3671031015	18/09/1994	3,50	5,00	4,60	
14	Tạ Ủi	Tăng	3671031023	20/02/1993	,00	,00	,00	
15	Thiều Văn	Hưng	3671031037	19/08/1991	4,00	,00	1,20	
16	Nguyễn Văn	Dung	3671031038	28/08/1993	4,50	3,50	3,80	
17	Đinh Tuấn	Linh	3671031050	18/08/1994	4,00	2,80	3,20	
18	Nguyễn Ngọc	Tuấn	3671031052	01/11/1994	4,00	,00	1,20	
19	Nguyễn Ngọc	Tấn	3671031064	05/01/1994	5,50	,00	1,70	
20	Lê Ngọc	Huy	3671031076	28/09/1994	4,50	,00	1,40	
21	Nguyễn Quốc	Thịnh	3671031083	03/03/1994	,00	,00	,00	
22	Phạm Văn	Khởi	3671031479	18/01/1994	2,00	,00	,60	
23	Nguyễn Quốc	Nguyên	3671031955	06/02/1992	,00	,00	,00	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)